|  |  |
| --- | --- |
|  ĐỀ CHÍNH THỨC |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2023 - 2024** **MÔN: NGỮ VĂN 6** *Thời gian làm bài 90 phút*(*Đề kiểm tra có 02 trang)* |

**A.ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

 **Đọc kĩ văn bản sau và thực hiện yêu cầu**

**BỆNH LỀ MỀ**

 *Trong đời sống hiện nay có một hiện tượng khá phổ biến, mọi người đều thấy, nhưng thường bỏ qua. Đó là bệnh lề mề mà coi thường giờ giấc là một biểu hiện. Cuộc họp ấn định vào lúc 8 giờ sáng mà 9 giờ mới có người đến. Giấy mời hội thảo ghi 14 giờ mà mãi đến 15 giờ mọi người mới có mặt. Hiện tượng này xuất hiện trong nhiều cơ quan, đoàn thể, trở thành một bệnh khó chữa.*

 *Những người lề mề ấy, khi ra sân bay, lên tàu hoả, đi nhà hát chắc là không dám đến muộn, bởi đến muộn là có hại ngay đến quyền lợi thiết thân của họ. Nhưng đi họp, hội thảo là việc chung, có đến muộn cũng không thiệt gì. Thế là hết chậm lần này đến chậm lần khác, và bệnh lề mề không sửa được.*

 *Bệnh lề [mề suy](http://www.soanbai.com/2013/10/soan-bai-nghi-luan-ve-mot-su-viec-hien-tuong-doi-song.html) cho cùng là do một số người thiếu tự trọng và chưa biết tôn trọng người khác tạo ra. Họ chỉ quý thời gian của mình mà không tôn trọng thời gian của người khác. Họ không coi mình là người có trách nhiệm đối với công việc chung của mọi người.*

 *Bệnh lề mề gây hại cho tập thể. Đi họp muộn, nhiều vấn đề không được bàn bạc thấu đáo, hoặc khi cần lại phải kéo dài thời gian. Bệnh lề mề gây hại cho những người biết tôn trọng giờ giấc. Ai đến đúng giờ lại cứ phải đợi người đến muộn. Bệnh lề mề còn tạo ra tập quán không tốt: Muốn người dự đến đúng giờ như mong muốn, giấy mời thường phải ghi giờ khai mạc sớm hơn 30 phút hay 1 giờ !*

 *Cuộc sống văn minh hiện đại đòi hỏi mọi người phải tôn trọng lẫn nhau và hợp tác với nhau. Những cuộc họp không thật cần thiết thì không nên tổ chức. Nhưng những cuộc hội họp cần thiết thì mọi người cần tự giác tham dự đúng giờ. Làm việc đúng giờ là tác phong của người có văn hoá.*

(Theo Phương Thảo, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 20)

# I. Chọn phương án đúng bằng cách chép lại cả chữ cái và đáp án (2.0 điểm)

# Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự. | B. Biểu cảm. | C. Nghị luận. | D. Miêu tả. |

# Câu 2. Dòng nào dưới đây nêu đúng đặc điểm thể loại của văn bản trên?

# A. Có ý kiến, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, thuyết phục.

# B. Có nhân vật, cốt truyện sinh động, hấp dẫn.

# C. Có cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt.

# D. Có các sự kiện liên quan đến lịch sử.

# Câu 3. Câu văn nào dưới đây có chứa từ láy?

# A. Trong đời sống hiện nay có một hiện tượng khá phổ biến, mọi người đều thấy, nhưng thường bỏ qua.

# B. Đó là bệnh lề mề mà coi thường giờ giấc là một biểu hiện.

# C. Cuộc họp ấn định vào lúc 8 giờ sáng mà 9 giờ mới có người đến.

D. Hiện tượng này xuất hiện trong nhiều cơ quan, đoàn thể, trở thành bệnh khó chữa.

**Câu 4.** Câu *“Bệnh lề mề gây hại cho tập thể.”* có mấy cụm chủ vị?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bốn. | B. Ba. | C. Hai. | D. Một. |

# Câu 5. Bộ phận in đậm trong câu: “*Những người lề mề ấy, khi ra sân bay, lên tàu hỏa, đi nhà hát chắc là không dám đến muộn, bởi đến muộn là có hại ngay đến quyền lợi thiết thân của họ.*” là thành phần gì trong câu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Trạng ngữ. | B. Chủ ngữ. | C. Vị ngữ. |  D. Tình thái. |

# Câu 6. Văn bản “Bệnh lề mề” viết về vấn đề gì?

# A. Hiện tượng lề mề.

# B. Biểu hiện của hiện tượng lề mề.

# C. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng lề mề.

# D. Tác hại của hiện tượng lề mề.

# Câu 7. Dòng nào dưới đây nêu không đúng tác hại của hiện tượng lề mề?

# A. Gây hại cho tập thể.

# B. Gây hại cho những người biết tôn trọng giờ giấc.

# C. Tạo nên tác phong của người có văn hóa.

# D. Tạo ra tập quán không tốt.

# Câu 8. Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là gì?

# A. Giúp mọi người thấy được lề mề là hiện tượng tốt, cần được biểu dương.

# B. Giúp mọi người thấy được lề mề là hiện tượng không tốt, cần phải khắc phục.

# C. Giúp mọi người thấy được bệnh lề do một số người thiếu tự trọng và chưa biết tôn trọng người khác tạo ra.

# D. Giúp mọi người thấy được bệnh lề mề gây hại cho những người biết tôn trọng giờ giấc.

# II. Thực hiện bài tập (4.0 điểm)

**Câu 9 (1.0 điểm).** Theo tác giả, cần làm gì để khắc phục bệnh lề mề?

**Câu 10** **(1.0 điểm).** Tác giả bài viết cho rằng “*Bệnh lề [mề suy](http://www.soanbai.com/2013/10/soan-bai-nghi-luan-ve-mot-su-viec-hien-tuong-doi-song.html) cho cùng là do một số người thiếu tự trọng và chưa biết tôn trọng người khác tạo ra*.”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

**Câu 11 (2.0 điểm).** Hãy trình bày những bài học mà em rút ra được từ văn bản trên bằng một đoạn văn khoảng 6 đến 8 dòng. Đoạn văn có sử dụng hợp lí thành phần trạng ngữ (gạch dưới và chú thích rõ 01 thành phần trạng ngữ đó).

**B.VIẾT (4.0 điểm)**

# Một xã hội tốt đẹp chỉ có thể được tạo nên từ những điều tốt đẹp, đáng được biểu dương, khích lệ như: trồng nhiều cây xanh, tiết kiệm nước sạch, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn… Viết một bài nghị luận (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.

----Hết----

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

 **NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **A** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | C. Nghị luận. | 0.25 |
| **2** | A. Có ý kiến, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, thuyết phục. | 0.25 |
| **3** | B. Đó là bệnh lề mề mà coi thường giờ giấc là một biểu hiện.  | 0.25 |
| **4** | D. Một. | 0.25 |
| **5** | A. Trạng ngữ. | 0.25 |
| **6** | A. Hiện tượng lề mề. | 0.25 |
| **7** | C. Tạo nên tác phong của người có văn hóa. | 0.25 |
| **8** | B. Giúp mọi người thấy được lề mề là một hiện tượng không tốt, cần phải khắc phục. | 0.25 |
| **9** | Theo tác giả, để khắc phục bệnh lề mề thì: - Những cuộc họp không thật cần thiết thì không nên tổ chức. - Những cuộc họp cần thiết thì mọi người cần tự giác tham dự đúng giờ.  | 0.50.5 |
| **10** | - Em đồng ý với ý kiến này. - Giải thích:*HS giải thích theo cách hiểu của mình, nhưng cần đảm bảo được hai ý sau:*+ Họ chỉ quý thời gian của mình mà không tôn trọng thời gian của người khác. + Họ không coi mình là người có trách nhiệm đối với công việc chung của mọi người. | 0.50.5 |
| **11** | \* Hình thức: - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn; đúng đề tài; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ,… - Có sử dụng hợp lí thành phần trạng ngữ (gạch dưới và chú thích rõ 01 thành phần trạng ngữ đó).\* Nội dung:HS nêu được những bài học theo cảm nhận của bản thân nhưng phải xuất phát từ những nội dung tác giả đề cập đến trong văn bản trên.Ví dụ: - Phải luôn luôn đúng giờ.- Phải tôn trọng lẫn nhau và hợp tác với nhau.- …*Nếu HS nêu và giải thích được từ 02 bài học trở lên thì cho 1.5 điểm.**Nếu HS nêu và giải thích được 01 bài học thì cho 0.75 điểm.* | 0.250.251.5 |
| **B** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm. | 0.25 |
| *c. Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.*HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau:- Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận.- Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến của bản thân theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở phần mở bài.(Tùy vào ý kiến đồng tình hay không đồng tình để trình bày các lí lẽ và bằng chứng cho phù hợp.)- Kết bài: Khẳng định lại ý kiến của bản thân và đề xuất các biện pháp… | 3.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn,… | 0.25 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **4** | **1** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***20*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **Nhận biết:**- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. (2) (9) - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận. (1)- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. (3) (4) (5) **Thông hiểu:**- Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. (6)- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. (7) (8)**Vận dụng:**- Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. (11)- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. (10) | 4 TN 1 TL | 4 TN1TL | 1 TL |  |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **Nhận biết:** **Thông hiểu:****Vận dụng:** **Vận dụng cao:**Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN****1 TL** | **4TN****1TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | ***60*** | ***40*** |